

Số: /KH-UBND

Sa Pa, ngày tháng 3 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Phát động phong trào thi đua**  
**Cải cách hành chính trên địa bàn thị xã Sa Pa năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định phong trào thi đua “Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND thị xã Sa Pa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Sa Pa. Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua Cải cách hành chính trên địa bàn thị xã Sa Pa năm 2022 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quản lý biên chế theo vị trí việc làm.

- Chú trọng xây dựng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời đảm bảo cân đối tỷ lệ người địa phương, cán bộ nữ. Tăng cường bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính công. Hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của thị xã phấn đấu trong nhóm dẫn đầu của cả tỉnh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp thị xã (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp thị xã (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT-Index).

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến

mức độ 3, mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

## **II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân sinh sống và làm việc trên địa bàn thị xã.

## **III. NỘI DUNG THI ĐUA**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của nhân dân trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính. Xác định công tác cải cách hành chính thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của thị xã.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại công sở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT/TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Cá nhân trên địa bàn thị xã thi đua đề xuất các giải pháp, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện cải cách hành chính.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

## **IV. CHỈ TIÊU THI ĐUA**

### **1. Cải cách thể chế:**

a) 100% cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch quy trình giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật của thị xã cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

c) Triển khai hiệu quả 100% văn bản của tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

d) Tập trung hoàn thiện thể chế mà trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn thị xã.

đ) Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ có chất lượng tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp cơ chế, chính sách tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

e) Đổi mới sáng tạo và xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

a) Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh thị xã; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đảm bảo đến năm 2025, mức độ hài lòng về thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu đạt 90%.

b) 100% thủ tục hành chính thị xã, cấp xã, phường tiếp tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại ở 12 xã, phường. Phần đầu 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

c) Phần đầu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

d) 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.

đ) Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã phần đầu đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%.

e) 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến lên mức độ 4. 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

g) 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc

giải quyết thủ tục hành chính, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

h) 100% các cơ quan, đơn vị phải công khai thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

i) 80% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

k) Phần đầu 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.”

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hiệu quả, thành lập tổ chức hành chính mới đáp ứng yêu cầu về tiêu chí thành lập theo Nghị định của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

c) Thực hiện hiệu quả bộ Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

### **4. Cải cách chế độ công vụ:**

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

c) Phần đầu, 5% số lãnh đạo, quản lý Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; 5% số lãnh đạo, quản lý thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; 20% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức.

đ) 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, trong đó 80% cán bộ có trình độ đại học, 90% công chức có trình độ đại học.

e) Bình quân mỗi năm 30% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức được kiểm tra công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

f) Số công chức được tuyển dụng mới không quá 2/3 số công chức ra khỏi biên chế, số còn lại được bổ sung cho các địa phương, đơn vị cần tăng cường.

### **5. Cải cách tài chính công:**

a) Đẩy mạnh việc phân cấp lĩnh vực tài chính - ngân sách, tạo sự chủ động cho ngân sách các cấp, nâng cao vai trò trách nhiệm, năng động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền trong quản lý thu, chi, nâng dần tỷ lệ tự cân đối thu chi của từng cấp ngân sách; năm 2022, có tối thiểu 10% đơn vị tự chủ tài chính. 100% cơ quan hành chính, 90% đơn vị sự nghiệp (trừ trường học) được giao khoán biên chế và kinh phí hành chính. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo hướng gắn với việc kiểm soát chất lượng đầu ra của nhiệm vụ; Đẩy mạnh sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) 100% cơ quan hành chính nhà nước, 90% đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ về tài chính.

c) Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách của địa phương để thực hiện cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính, đẩy mạnh tự chủ tài chính đảm bảo đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:**

a) 100% cơ quan trong toàn hệ thống chính trị được đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Trên 90% cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu, hình thành kho dữ liệu lớn, hệ sinh thái chính quyền điện tử phục vụ hệ thống chính trị, phục vụ xã hội.

c) Tối thiểu 75% hồ sơ công việc cấp huyện, 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Tối thiểu 90% giao dịch giữa Hệ thống thông tin một cửa dịch vụ công của thị xã với Cổng dịch vụ quốc gia được xác thực điện tử.

d) Tối thiểu 50% các cuộc họp, học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết được tổ chức trực tuyến. Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân. 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của thị xã, kết nối với hệ thống báo cáo Quốc gia; 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

đ) 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

e) 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

g) 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thị xã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

h) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

i) Xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

k) 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; Cổng dịch vụ công của tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên nền tảng số.

l) 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7 đối với các dịch vụ đã cung cấp trực tuyến, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần. 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

m) 100% hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

o) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;

p) Triển khai hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh, thị xã.

## **V. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

1. Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải là các tập thể, cá nhân trực tiếp chỉ đạo triển khai, cá nhân trực tiếp làm nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã Sa Pa và đạt được các thành tích tiêu biểu xuất sắc.

2. Ưu tiên khen thưởng cho các cá nhân trực tiếp thực hiện công tác cải cách hành chính ở các đơn vị và cơ sở.

3. Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải là những tập thể cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số những tập thể, cá nhân đủ điều kiện đề nghị khen thưởng.

4. Khen thưởng phong trào được thực hiện hàng năm, riêng khen thưởng tổng kết chuyên đề hoặc giai đoạn thực hiện theo Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trong cùng một năm nếu đã trình Bộ Nội vụ khen thưởng thành tích trong công tác cải cách hành chính thì không trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trong phong trào thi đua và ngược lại. Mỗi tập thể, cá nhân chỉ trình đề nghị khen thưởng một danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng phong trào này trong năm.

## **IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG**

### **1. Hình thức, số lượng khen thưởng**

#### ***1.1. Khen thưởng cấp Nhà nước***

Thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng, quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Trung ương.

#### ***1.2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh***

##### **1.2.1. Tiêu chuẩn chung**

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a, Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, đạt được thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

b, Có nhân tố mới, mô hình nổi bật, có tính chất lan tỏa, áp dụng nhân rộng trên trên phạm vi toàn tỉnh.

c, Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

d, Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

##### **1.2.2. Tiêu chuẩn cụ thể**

Tặng cho huyện dẫn đầu hoặc các xã, phường dẫn đầu toàn Tỉnh về kết quả đánh giá chấm điểm công tác cải cách hành chính nhà nước hàng năm theo hướng dẫn và quy định của Tỉnh.

#### ***1.3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh***

1.3.1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tặng cho các huyện, thành phố, thị xã có kết quả chấm điểm CCHC đứng thứ 2 trong năm đề nghị khen thưởng hoặc 2 năm liên tục có kết quả đánh giá chấm điểm CCHC đạt trên 90% số điểm tối đa.

- Các xã, phường có kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính dẫn đầu thị xã trong năm trình nhưng không được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 7 quyết định 33/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về phong trào thi đua CCHC giai đoạn 2021-2026.

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã có kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính đứng thứ nhất trong năm đề nghị khen thưởng.

1.3.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Cá nhân trực tiếp chỉ đạo triển khai, cá nhân trực tiếp làm công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã có 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có ít nhất một sáng kiến cơ sở trong công tác cải cách hành chính, được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Cá nhân trực tiếp chỉ đạo triển khai, cá nhân trực tiếp làm công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có giải pháp sáng kiến trong công tác cải cách hành chính được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính được UBND tỉnh công nhận.

#### **1.4. Giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã**

1.4.1. Giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có xây dựng và ban hành kế hoạch, đăng ký thi đua và các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác CCHC và phong trào thi đua CCHC do các cấp phát động.

- Tập thể các xã, phường, các đơn vị thực hiện tốt công tác CCHC, có nhiều sáng tạo, đổi mới trong công tác CCHC và mang lại hiệu quả cao, được nhân dân đánh giá đo lường sự hài lòng với tỷ lệ cao.

- Tập thể các xã, phường có kết quả đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính dẫn đầu thị xã trong năm trình nhưng không được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và 02 tập thể có kết quả chấm điểm chỉ số CCHC xếp thứ tự thứ 02 và thứ 03 trong khối xã, phường.

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã có kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính đứng thứ nhất trong năm nhưng không được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và 02 tập thể có kết quả chấm điểm chỉ số CCHC xếp thứ tự thứ 02 và thứ 03 trong khối các cơ quan chuyên môn.

1.4.2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:



- Cá nhân trực tiếp tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC, cá nhân trực tiếp làm công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã có 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Cá nhân trực tiếp chỉ đạo triển khai, cá nhân trực tiếp làm công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có cách làm hay sáng tạo được lãnh đạo đơn vị ghi nhận và triển khai thực hiện có hiệu quả tại đơn vị hoặc có giải pháp sáng kiến trong công tác cải cách hành chính được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công nhận.

### **1.5. Giấy khen của Chủ tịch UBND các xã, phường:**

Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các quy định trong kế hoạch này cụ thể hóa đối tượng tiêu chuẩn tặng Giấy khen để động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia phong trào thi đua.

**1.6.** Trong cùng một thành tích và cùng một phong trào thi đua các tập thể, cá nhân chỉ trình đề nghị 01 cơ quan, đơn vị khen thưởng trong phong trào thi đua này.

**2. Nguồn kinh phí khen thưởng, mức tiền thưởng:** Thực hiện theo quy định hiện hành.

**3. Đăng ký thi đua:** Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đăng ký thi đua năm 2022 gửi phòng Nội vụ xong trước **10/3/2022**. Đơn vị nào không đăng ký thi đua, không nêu rõ nội dung, chỉ tiêu thi đua và cuối năm không có báo cáo kết quả thực hiện phong trào này thì UBND thị xã không xem xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho đơn vị đó.

### **4. Thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng**

4.1. Hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

4.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, UBND các xã, phường trình UBND thị xã qua phòng Nội vụ trong tháng 01/2023 (Sau khi có kết quả chấm điểm chỉ số CCHC của các đơn vị thuộc thị xã).

4.3. UBND thị xã tổng hợp trình đề nghị UBND tỉnh khen thưởng, hồ sơ gửi về Ban Thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ theo quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nội vụ thị xã:**

- Là cơ quan thường trực phong trào thi đua “Cải cách hành chính trên địa bàn thị xã” có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện phong trào thi đua, thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua trên phạm vi toàn thị xã.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân trên địa bàn thị xã thẩm định thành tích đề nghị UBND thị xã khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

**2. Các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể thuộc thị xã, UBND các xã, phường:** Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai, tuyên truyền, vận động và tham gia hưởng ứng phong trào thi đua. Kết thúc đợt thi đua tổ chức đánh giá và đề nghị khen thưởng theo quy định.

### **3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông:**

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền Cải cách hành chính phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, nội dung của kế hoạch đến các đối tượng tham gia thi đua. Cổng thông tin điện tử của thị xã có các chuyên mục dành riêng về công tác Cải cách hành chính giới thiệu các mô hình, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện công tác Cải cách hành chính, công khai thủ tục hành chính.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào thi đua Cải cách hành chính trên địa bàn thị xã Sa Pa năm 2022. UBND thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ; Ban TĐKT tỉnh;
- TT Thị ủy; HĐND, UBND thị xã;
- Thành viên Hội đồng TĐKT thị xã;
- Các ban XD Đảng, Ủy ban MTTQ thị xã;
- Các cơ quan đoàn thể cấp thị xã;
- Các CQCM, ĐVSN thuộc thị xã;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- LĐVP; CV<sup>Hùng, Mạnh</sup>;
- Lưu VT, TĐKT (CV Toàn 2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trinh Quốc**